

Số : 319/QĐ-CPO-TĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư
Giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi**

Dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (PTNT): Số 3239/QĐ-BNN-TCCB ngày 22 tháng 10 năm 2008 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (CPO); số 110/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi;

Căn cứ các Luật của Quốc hội: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của chính phủ: Số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1215/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2023 phê duyệt Đề xuất dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam vay vốn Ngân hàng thế giới; Số 833/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2024 phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 5024/QĐ-BNN-HTQT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án “Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-CPO-TCHC ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Trưởng ban Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi về việc Thành lập Tổ chuẩn bị dự án WB10;

Căn cứ Văn bản số 785/QLĐ-ĐĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai cho ý kiến về Đề cương, dự toán chuẩn bị đầu tư giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho Dự án WB10;

Xét Tờ trình số 01/TTr-CPO-WB10 ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tổ trưởng Tổ chuẩn bị dự án WB10 về Phê duyệt Đề cương, dự toán chuẩn bị đầu tư giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thẩm định chế độ, dự toán tại Báo cáo thẩm định số 121/BC-TĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) như sau:

1. Tên dự án: Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

2. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 05 tỉnh/ thành phố, bao gồm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình và Thanh Hóa.

3. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới.

5. Mục tiêu, nhiệm vụ dự án:

Mục tiêu tổng quát

Nâng cao khả năng chống chịu, ứng phó thiên tai của khu vực ven biển thông qua giải pháp toàn diện về công trình và phi công trình; giảm thiểu thiệt hại và nâng cao khả năng phục hồi sau thiên tai.

Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực bảo vệ, phòng chống thiên tai của các công trình hạ tầng ven biển (đê, kè,...) tại các tỉnh/ thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Ninh Bình,

Thái Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tối đa tính mạng và tài sản của người dân, các cơ sở sản xuất, công trình hạ tầng công cộng.

- Chủ động phòng tránh, giảm thiểu rủi ro thiệt hại do thiên tai; nâng cao khả năng ứng phó thiên tai, đánh giá tình hình, ra quyết định ứng phó khẩn cấp thiên tai cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư ven biển.

- Nâng cao năng lực kinh tế, năng lực xã hội, vốn sinh kế của cộng đồng ven biển,....nâng cao sức mạnh nội lực, giúp cộng đồng ứng phó khi có thiên tai.

- Cải thiện các mô hình tổ chức tăng cường sự phối hợp phát huy hiệu quả cao trong công tác phòng chống thiên tai; cải thiện thể chế, chính sách để giải quyết hiệu quả và kịp thời các vấn đề của thiên tai..

6. Quy mô, nội dung đầu tư:

Phạm vi của dự án được xác định là ở các khu vực công trình đê biển và cửa sông cấp III trở lên thuộc vùng biển miền Bắc, Bắc Trung Bộ (gồm các tỉnh/ thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa) là các nơi có các đặc trưng về tần suất bão, cường độ bão lũ, chế độ thủy văn, hải văn, nước dâng do bão, các đặc trưng xói lở bờ biển. Ngoài ra các điểm này cũng là nơi có rủi ro về dân sinh kinh tế trước các tác động của biến đổi khí hậu. Dự án gồm 03 Hợp phần:

- Hợp phần 1: Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai ven biển.
- Hợp phần 2: Xây dựng phương án ứng phó, khắc phục hậu quả, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- Hợp phần 3: Nâng cao năng lực thể chế, tăng cường chính sách phòng, chống thiên tai.

7. Nội dung nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư:

- Lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, địa chất
- Khảo sát địa hình, địa chất;
- Giám sát khảo sát;
- Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (công trình + phi công trình);
- Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

(Kèm theo Phụ lục nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư)

8. Kinh phí chuẩn bị đầu tư: 14.324.064.000 đồng *(Mười bốn tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi tư nghìn đồng)*

TT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
I	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	12.034.471.000
1	Lập nhiệm vụ khảo sát	238.326.000
2	Chi phí giám sát khảo sát	265.019.000
3	Khảo sát địa hình, địa chất, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (công trình + phi công trình)	11.121.726.000
6	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	409.400.000
II	Chi quản lý dự án	1.490.074.000
III	Chi khác	117.421.000
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu các gói thầu Tư vấn	21.881.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu các gói thầu Tư vấn	10.940.000
3	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu Tư vấn	21.881.000
4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Tư vấn	10.940.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	51.779.000
IV	Dự phòng	682.098.000
Tổng cộng (làm tròn)		14.324.064.000

9. Nguồn vốn: Vốn đối ứng nguồn Ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (tại Quyết định số 833/QĐ-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

10. Thời gian thực hiện: 16 Tháng.

11. Hình thức quản lý thực hiện: Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi trực tiếp quản lý thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

12. Đơn vị lập nhiệm vụ, dự toán: Tổ chuẩn bị dự án WB10.

Điều 2. Giao Tổ trưởng Tổ chuẩn bị dự án WB10 chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.